

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-VHN&GD ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Đức T , sinh năm 1989;

ĐKHKT: TDP Đình, phường Nam Tiến, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Dương Thị D , sinh năm 2002;

ĐKHKT: TDP Ngoài, phường Hồng Tiến, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức T và chị Dương Thị D kết hôn năm 2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên (nay là phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 47 ngày 20/12/2021.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh T , chị D hạnh phúc chỉ được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được như mong muốn. Do vậy, anh T , chị D cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Đức T và chị Dương Thị D thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức T và chị Dương Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, điều nhất trí thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Đức T và chị Dương Thị D thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001287 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Nam Tiến (ĐKKH số 47 ngày 20/12/2021);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà